

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 283/2019/DS-ST
Ngày 30-7-2019
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị A;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Quỳnh Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thế Đức – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 557/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2019/QĐST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2019/QĐST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Ngoại thương V (viết tắt là V); Địa chỉ trụ sở: đường T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội; Địa chỉ chi nhánh: đường S, Phường B, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Vũ H, sinh năm 1980 (theo Giấy ủy quyền số 1051/HVU.CMT8 ngày 01/10/2018) (có Đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Đinh Thanh T, sinh năm 1976; Địa chỉ thường trú: KPI, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có Đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- 3.1 Ông Bùi Ngọc M, sinh năm 1954 (vắng mặt);
- 3.2 Bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1956 (vắng mặt);
- 3.3 Bà Bùi Hoài T, sinh năm 1979 (vắng mặt);
- 3.4 Ông Bùi Hoài V, sinh năm 1981 (vắng mặt);
- 3.5 Trẻ Bùi Hoài Thanh N, sinh năm 2004 (vắng mặt);

3.6 Trẻ Bùi Cẩm V, sinh năm 2009 (vắng mặt);

Người đại diện theo pháp luật của trẻ N và trẻ V là ông Bùi Hoài V.

Cùng địa chỉ thường trú tại: đường T, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 01/10/2018, bản tự khai ngày 26/4/2019, ngày 04/6/2019 và ngày 30/7/2019, ông Phạm Vũ H là người đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:

Ngày 18/01/2017 Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương V – Chi nhánh Hùng Vương (viết tắt là V) có cho bà Đinh Thanh T vay số tiền 2.870.000.000đ (Hai tỷ tám trăm bảy mươi triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 0010/HVU.CM817DH, mục đích để mua nhà ở, thời hạn vay là 180 tháng (tính từ ngày 01/3/2017 đến ngày 24/01/2032) được chia thành 180 kỳ, mỗi kỳ 01 tháng, trả chậm dần vào ngày 01 hàng tháng, 179 kỳ đầu mỗi kỳ trả tiền gốc là 15.945.000đ, kỳ cuối trả tiền gốc là 15.845.000đ, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 7.5%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, lãi suất trong thời gian tiếp theo được tính bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ 24 tháng trả sau (lãi suất này được điều chỉnh và thông báo cho bên vay định kỳ 03 tháng/lần) cộng 3.5%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên, bà Đinh Thanh T đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ đường T, Khu phố I, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 040332 do Ủy ban nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/3/2010, số vào sổ cấp GCN: CH 01278. Hợp đồng thế chấp tài sản số 0012/HVU.CM817HĐBĐ ngày 23/01/2017 được ký kết giữa bà Đinh Thanh T và V lập tại Văn phòng công chứng Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, và đã được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện hợp đồng, V đã giải ngân số tiền vay nêu trên và bà T đã nhận đủ số tiền này. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T đã trả được cho V tiền gốc là 239.175.000đ (tính từ tháng 3/2017 đến tháng 5/2018) và tiền lãi là 60.690.815đ (tính từ tháng 3/2017 đến tháng 6/2017). Đến ngày 02/5/2019 bà T trả thêm được cho V tiền gốc là 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng) và sau đó ngưng hẳn việc trả nợ cho đến nay. Phía V đã nhiều lần gọi điện nhắc nhở và gửi thông báo cho bà T về việc trả nợ, nhưng đến nay bà T vẫn chưa trả thêm cho V được bất kỳ khoản nợ nào. Do bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên V đã khởi kiện tại Tòa án yêu cầu giải quyết các vấn đề sau:

1. Yêu cầu bà Đinh Thanh T trả toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 30/7/2019 là 2.232.475.788đ (Hai tỷ hai trăm ba mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn bảy trăm tám mươi tám đồng) gồm tiền gốc là 1.630.825.000đ và tiền lãi là 601.650.788đ (trong đó tiền lãi trong hạn là 594.547.110đ, tiền lãi quá hạn là 7.103.678đ).

2. Yêu cầu bà Đinh Thanh T tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi trả xong nợ vay của Ngân hàng. Trường hợp bà Đinh Thanh T không trả hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng yêu cầu được xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật để thu hồi nợ.

*Bị đơn bà Đinh Thanh T trình bày: Ngày 18/01/2017 bà và V có ký với nhau Hợp đồng tín dụng số 0010/HVU.CM817DH để vay số tiền 2.870.000.000đ (Hai tỷ tám trăm bảy mươi triệu đồng), mục đích để mua nhà ở với thời hạn vay là 180 tháng (tính từ ngày 01/3/2017 đến ngày 24/01/2032) và để bảo đảm cho khoản vay này thì bà và V có ký với nhau Hợp đồng thế chấp tài sản số 0012/HVU.CM817HĐBĐ ngày 23/01/2017. Do công việc kinh doanh của bà bị thua lỗ nên bà gặp khó khăn trong quá trình trả nợ cho V, tính đến nay bà chỉ mới trả được cho V tiền gốc là 1.239.175.000đ (Một tỷ hai trăm ba mươi chín triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) và tiền lãi là 60.690.815đ (Sáu mươi triệu sáu trăm chín mươi ngàn tám trăm mười lăm đồng).

Đối với yêu cầu khởi kiện của V tại Tòa án, bà hoàn toàn đồng ý. Tuy nhiên, bà có nguyện vọng là được tự thực hiện việc bán tài sản thế chấp để trả nợ vay của Ngân hàng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp lực, trường hợp hết thời hạn này bà vẫn chưa hoàn tất nghĩa vụ trả nợ thì bà đồng ý giao tài sản thế chấp cho V xử lý theo quy định pháp luật. Ngoài ra, bà không có yêu cầu gì khác.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Bùi Ngọc M, bà Nguyễn Thị Cẩm H, bà Bùi Hoài T, ông Bùi Hoài V, trẻ Bùi Hoài Thanh N và Bùi Cẩm V có người đại diện theo pháp luật là ông Bùi Hoài V: vắng mặt.

Tòa án đã triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bùi Ngọc M, bà Nguyễn Thị Cẩm H, bà Bùi Hoài T, ông Bùi Hoài V, trẻ Bùi Hoài Thanh N và Bùi Cẩm V có người đại diện theo pháp luật là ông Bùi Hoài V để tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng họ đều vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án trên ra xét xử.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét thấy yêu cầu buộc bị đơn phải trả toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 30/7/2019 là 2.232.475.788đ (Hai tỷ hai trăm ba mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn bảy trăm tám mươi tám đồng) gồm tiền gốc là 1.630.825.000đ và tiền lãi là 601.650.788đ (trong đó tiền lãi trong hạn là 594.547.110đ, tiền lãi quá hạn là 7.103.678đ) và yêu cầu về việc phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam yêu cầu bị đơn bà Đinh Thanh T phải trả toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 30/7/2019 là 2.232.475.788đ (Hai tỷ hai trăm ba mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn bảy trăm tám mươi tám đồng) gồm tiền gốc là 1.630.825.000đ và tiền lãi là 601.650.788đ (trong đó tiền lãi trong hạn là 594.547.110đ, tiền lãi quá hạn là 7.103.678đ) phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 0010/HVU.CM817DH ngày 18/01/2017. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam có chi nhánh tại địa chỉ số 664 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 40; Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án dân sự về Tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về tư cách của đương sự:

Theo Kết quả trả lời xác minh ngày 18/02/2019 của Công an phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thì tại địa chỉ nhà số 427, tổ 5 Trần Xuân Soạn, khu phố 1, phường Tân Kiểng, Quận 7 thực tế có 06 nhân khẩu đang cư trú gồm Bùi Ngọc M - sinh năm 1954, Nguyễn Thị Cẩm H - sinh năm 1956, Bùi Hoài V – sinh năm 1981, Bùi Hoài Thanh N – sinh năm 2004, Bùi Cẩm V – sinh năm 2009, Bùi Hoài T – sinh năm 1979. Căn cứ khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc đưa những người có tên nêu trên vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là cần thiết.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự:

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bùi Ngọc M, bà Nguyễn Thị Cẩm H, bà Bùi Hoài T, ông Bùi Hoài V, trẻ Bùi Hoài Thanh N và Bùi Cẩm V có người đại diện theo pháp luật là ông Bùi Hoài V tiếp tục vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phạm Vũ H và bị đơn bà Đinh Thanh T cùng có Đơn xin xét xử vắng mặt tại Tòa án. Xét, sự vắng mặt của các đương sự không làm ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về yêu cầu bà Đinh Thanh T trả toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 30/7/2019 là 2.232.475.788đ (Hai tỷ hai trăm ba mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn bảy trăm tám mươi tám đồng) gồm tiền gốc là 1.630.825.000đ và tiền lãi là 601.650.788đ (trong đó tiền lãi trong hạn là 594.547.110đ, tiền lãi quá hạn là 7.103.678đ), Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Ngày 18/01/2017 bà Đinh Thanh T có vay của V số tiền 2.870.000.000đ để mua nhà ở, thời hạn vay là 180 tháng được chia thành 180 kỳ, mỗi kỳ là một tháng, 179 kỳ đầu mỗi kỳ trả tiền gốc là 15.945.000đ, kỳ cuối trả tiền gốc là 15.845.000đ, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 7.5%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, lãi

suất trong thời gian tiếp theo được tính bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ 24 tháng trả sau (lãi suất này được điều chỉnh và thông báo cho bên vay định kỳ 03 tháng/lần) cộng 3.5%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến tháng 5/2018 tiền gốc bà T đã trả là 239.175.000đ và tính đến tháng 6/2017 tiền lãi bà T đã trả là 60.690.815đ. Đến ngày 02/5/2019, bà T trả thêm được tiền gốc là 1.000.000.000đ cho V và ngưng hẳn việc trả các khoản nợ còn lại cho đến nay.

Xét, Hợp đồng tín dụng số 0010/HVU.CM817DH ngày 18/01/2017 được ký giữa V và bà Đinh Thanh T có hình thức và nội dung phù hợp theo quy định tại Điều 117, 118 và 119 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có hiệu lực thi hành đối với các bên. Căn cứ Điều 6 của Hợp đồng tín dụng số 0010/HVU.CM817DH ngày 18/01/2017 quy định về quyền của bên cho vay thì “... được quyền chấm dứt việc cho vay và thu nợ trước hạn cả gốc và lãi trong các trường hợp sau: bên vay vi phạm Hợp đồng này...”, do bị đơn bà Đinh Thanh T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu trả toàn bộ số tiền còn nợ của V tính đến ngày 30/7/2019 là 2.232.475.788đ trong đó tiền gốc là 1.630.825.000đ và tiền lãi là 601.650.788đ là có cơ sở, phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91 và khoản 2 Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.

[2.2] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Để bảo đảm cho khoản vay 2.870.000.000đ, bà Đinh Thanh T đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ 427 Trần Xuân Soạn, Khu phố 1, phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 040332 do Ủy ban nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/3/2010, số vào sổ cấp GCN: CH 01278. Hợp đồng thế chấp tài sản số 0012/HVU.CM817HĐBĐ ngày 23/01/2017 được ký kết giữa bà Đinh Thanh T và V lập tại Văn phòng công chứng Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, và đã được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét, Hợp đồng thế chấp tài sản số 0012/HVU.CM817HĐBĐ ngày 23/01/2017 ký giữa bà Đinh Thanh T và V được công chứng tại Văn phòng Công chứng Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh đồng thời được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh có hình thức và nội dung phù hợp theo quy định pháp luật, nên phát sinh hiệu lực đối với các bên.

Căn cứ Điều 6 của Hợp đồng tín dụng số 0010/HVU.CM817DH ngày 18/01/2017 quy định về quyền của bên cho vay thì “...trong trường hợp bên vay không trả được nợ đến hạn, các bên không có thỏa thuận gì khác và trong trường hợp bên cho vay bên cho vay ngừng cho vay và thu nợ trước hạn theo quy định tại Điều 6.1.3 của hợp đồng này, bên cho vay được quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật...”, nên yêu cầu của nguyên

đơn về việc được xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có cơ sở và phù hợp theo quy định tại Điều 297, 298, 299, 319, 323 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền nguyên đơn yêu cầu được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 68; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 117, 118, 119, 297, 298, 299, 319, 323 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1.1 Buộc bà Đinh Thanh T phải trả toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 30/7/2019 là 2.232.475.788đ (Hai tỷ hai trăm ba mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn bảy trăm tám mươi tám đồng) gồm tiền gốc là 1.630.825.000đ và tiền lãi là 601.650.788đ (trong đó tiền lãi trong hạn là 594.547.110đ, tiền lãi quá hạn là 7.103.678đ).

1.2 Trường hợp bà Đinh Thanh T không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ nêu trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ 427 Trần Xuân Soạn, Khu phố 1, phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 040332 do Ủy ban nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/3/2010, số vào sổ cấp GCN: CH 01278) để thu hồi nợ.

Kể từ ngày 31/7/2019 bà Đinh Thanh T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền còn phải thi hành án cho đến khi thi hành xong theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0010/HVU.CM817DH ngày 18/01/2017.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đinh Thanh T phải chịu số tiền là 76.649.516đ (Bảy mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi chín ngàn năm trăm mười sáu đồng). Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam số tiền 42.308.250đ (Bốn mươi hai triệu ba trăm lẻ tám ngàn hai trăm năm mươi đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016660 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10.

Các đương sự có thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bảo Ngọc